

Số: /KH-UBND

Tân Yên, ngày tháng 6 năm 2022

**KẾ HOẠCH****Đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu, ứng dụng công nghệ sinh học trên địa bàn huyện Tân Yên, giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030**

Thực hiện Kế hoạch số 321/KH-UBND ngày 29/5/2022 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu, ứng dụng công nghệ sinh học trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030;

UBND huyện Tân Yên ban hành kế hoạch đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu, ứng dụng công nghệ sinh học (CNSH) trên địa bàn huyện Tân Yên, giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030, nội dung cụ thể như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU****1. Mục đích**

- Cụ thể hóa Kế hoạch số 321/KH-UBND ngày 29/5/2022 của UBND tỉnh Bắc Giang trên địa bàn huyện.
- Triển khai ứng dụng rộng rãi, có hiệu quả CNSH; tập trung vào lĩnh vực nông nghiệp, công thương, y dược, bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học.
- Nâng cao năng lực nghiên cứu, ứng dụng và tiếp nhận, chuyển giao công nghệ, tiếp cận nền tảng công nghệ của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4. Thúc đẩy khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực CNSH.
- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành, địa phương, doanh nghiệp, người dân về nghiên cứu, ứng dụng CNSH.

**2. Yêu cầu**

- Hoạt động nghiên cứu, ứng dụng CNSH bám sát các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh; bảo đảm hiệu quả, thiết thực, gắn với các chương trình, kế hoạch, đề án của huyện và phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương.
- Tăng cường công tác quản lý nhà nước, nâng cao năng lực các phòng thí nghiệm, kiểm định, thử nghiệm về CNSH đáp ứng yêu cầu tiếp thu, ứng dụng và chuyển giao công nghệ trên địa bàn huyện.
- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm trực tiếp chỉ đạo công tác nghiên cứu, ứng dụng CNSH. Xác định rõ nội dung, nhiệm vụ và phân công trách nhiệm cụ thể cho các đơn vị để thực hiện Kế hoạch đạt kết quả cao.

**II. NỘI DUNG THỰC HIỆN****1. Lĩnh vực nông nghiệp****1.1. Trong trồng trọt**

- Ứng dụng công nghệ số trong sản xuất lúa và một số cây rau màu: sử dụng máy bay không người lái trong phun thuốc và bón phân từ đó giảm chi phí đầu

vào, nhân công lao động, hạn chế tối đa về môi trường do thuốc bảo vệ thực vật gây ra từ đó tăng năng suất cây trồng, tạo thành vùng sản xuất hàng hóa tập trung lớn trên địa bàn.

- Ứng dụng các công nghệ cao kết hợp với kiến thức bản địa trong sản xuất một số cây trồng chủ lực nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm phục vụ cho các thị trường trong và ngoài nước: Vải thiều sớm, Mãng lục trúc, dưa lưới....

- Phối hợp với các đơn vị chuyên gia: Viện Rau quả trung ương, các trường đại học, trung tâm nghiên cứu xây dựng thử nghiệm các các tiến bộ kỹ thuật, các giống mới để làm cơ sở cho việc tuyên truyền nhân rộng trên địa bàn phù hợp với xu thế phát triển của thị trường.

- Ứng dụng CNSH trong phục tráng, bảo tồn nguồn gen; công nghệ nuôi cấy mô tế bào thực vật, công nghệ vi nhân giống, phương pháp nhân hom, chiết, ghép, giâm ngọn để cải thiện nguồn giống cây trồng thoái hóa, nhân nhanh các giống cây bản địa có đặc tính ưu việt, góp phần bảo tồn đa dạng sinh học, làm phong phú thêm các nguồn vật liệu lai tạo giống mới hoặc tái sản xuất, phù hợp với thực tế tại địa phương (sâm nam núi Dành, Vú sữa Hợp Đức, Mãng Lục trúc Ngọc Châu...).

- Ứng dụng các chế phẩm sinh học thế hệ mới, các chế phẩm quy mô công nghiệp, phân hữu cơ vi sinh, thuốc bảo vệ thực vật sinh học; sử dụng rộng rãi các loại bẫy, chất dẫn dụ sinh học, và các chế phẩm sinh học khác trong quá trình sản xuất; đặc biệt trong xử lý các chế phẩm, phụ phẩm, chất thải từ sản xuất nông nghiệp và công nghiệp chế biến; sản xuất phân bón từ phụ phẩm nông nghiệp.

- Hình thành các chuỗi liên kết trong sản xuất sản phẩm ứng dụng CNSH.

### ***1.2. Trong chăn nuôi***

- Ứng dụng CNSH trong chăn nuôi như các công nghệ vi sinh, công nghệ enzym trong sản xuất chế biến, bảo quản nông sản, sản xuất thức ăn chăn nuôi. Trong bảo tồn và phát triển các giống vật nuôi bản địa, ưu tiên ứng dụng CNSH tạo con lai có ưu thế về năng suất, chất lượng cao, kháng bệnh tốt như thụ tinh nhân tạo, bảo quản lạnh tinh trùng... trên đàn nái nền hiện có (chăn nuôi thịt bò công nghệ cao tại huyện Tân Yên).

- Nghiên cứu thử nghiệm và nhân rộng các mô hình nuôi gia súc, gia cầm từ một số giống mới có năng suất, chất lượng cao, sức chống chịu và kháng bệnh tốt.

- Xây dựng và áp dụng rộng rãi các quy trình chăn nuôi gia súc, gia cầm, thủy sản theo hướng an toàn sinh học; các chế phẩm nâng cao sức đề kháng và các chất phụ gia thức ăn được phép sử dụng.

- Ứng dụng rộng rãi công nghệ biogas, công nghệ đệm lót sinh học và sử dụng các chế phẩm sinh học trong chăn nuôi.

## **2. Lĩnh vực công thương**

- Ưu tiên thu hút đầu tư các dự án CNSH trong Chiến lược phát triển công nghiệp của tỉnh phù hợp với các Hiệp định thương mại tự do (FTA). Khuyến khích các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế đầu tư vào các hoạt động tiếp nhận

và chuyển giao CNSH để phục vụ công nghiệp chế biến; sản xuất và sử dụng năng lượng mới, năng lượng sạch, có khả năng tái tạo, thân thiện với môi trường.

- Khuyến khích ứng dụng CNSH vào bảo quản nông sản sau thu hoạch, bảo quản sản phẩm đã qua chế biến, quản lý an toàn thực phẩm dựa trên CNSH (rau chế biến, thịt lợn, thịt gà,...).

- Khuyến khích ứng dụng CNSH trong chế biến các sản phẩm nông nghiệp, tạo chuỗi liên kết tiêu thụ sản phẩm bền vững; nâng cao giá trị và thương hiệu các sản phẩm đã được bảo hộ, các sản phẩm OCOP của huyện.

- Khuyến khích ứng dụng CNSH sử dụng các phế phụ phẩm trong quá trình sản xuất nông nghiệp làm nguyên liệu chế biến phân bón.

- Phối hợp với các sở, ngành trong việc xây dựng, triển khai hệ thống thông tin trực tuyến cơ sở dữ liệu quốc gia về công nghiệp sinh học.

### **3. Lĩnh vực y dược**

- Khuyến khích, hỗ trợ phát triển các dịch vụ y học công nghệ cao nhằm phòng, chống hữu hiệu các loại dịch bệnh nguy hiểm, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu chăm sóc sức khỏe người dân.

- Áp dụng các quy trình an toàn sinh học, các sản phẩm sinh học, sử dụng có hiệu quả các bộ kit để kiểm tra an toàn thực phẩm.

- Phát triển cây thuốc trên cơ sở đảm bảo tính khả thi, hiệu quả kinh tế, cải tạo đất, phù hợp với điều kiện thực tế của huyện.

### **4. Lĩnh vực bảo vệ môi trường**

- Khuyến khích ứng dụng CNSH để xử lý rác thải sinh hoạt; xử lý các chất thải gây ô nhiễm môi trường; xử lý nước thải; phục hồi và phát triển các hệ sinh thái tự nhiên, bảo tồn đa dạng sinh học và sử dụng hợp lý tài nguyên, khoáng sản như: đất, nước, không khí,...

- Hỗ trợ, phối hợp chuyển giao các giải pháp CNSH trong xử lý ô nhiễm, phòng ngừa, khắc phục suy thoái, biến đổi khí hậu và sự cố môi trường ngay tại cơ sở, nhất là ở các làng nghề, cụm công nghiệp, bệnh viện, khu đô thị, khu dân cư, các chợ... trên địa bàn

- Tiếp nhận và chuyển giao các công nghệ mới để sản xuất phân bón hữu cơ vi sinh từ rác thải sinh hoạt, phế phẩm nông nghiệp... mang lại giá trị kinh tế và bảo vệ môi trường.

## **III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

### **1. Thông tin, tuyên truyền, phổ biến kiến thức về CNSH**

- Tăng cường tuyên truyền, giáo dục, nâng cao ý thức trách nhiệm về ứng dụng CNSH cho cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, các ngành, doanh nghiệp và người dân. Khuyến khích sử dụng các sản phẩm CNSH sản xuất trong nước và xây dựng thương hiệu cho các sản phẩm sản xuất trong huyện.

- Phổ biến, giới thiệu những thành tựu, kiến thức mới về CNSH, các mô hình ứng dụng, các kết quả nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ; giới thiệu

doanh nghiệp CNSH, tổ chức nhân rộng các mô hình có hiệu quả. Tổ chức các lớp tập huấn trong lĩnh vực CNSH cho các cơ sở sản xuất, doanh nghiệp, HTX. Hỗ trợ người dân tiếp cận các công nghệ mới để áp dụng vào sản xuất, sinh hoạt và đời sống nhân dân.

- Xây dựng các chuyên mục thông tin về CNSH trên Trang thông tin điện tử của huyện. Cập nhật các giải pháp, quy trình kỹ thuật, kết quả nghiên cứu mới về CNSH thông qua các phương tiện thông tin đại chúng để các tổ chức, cá nhân áp dụng, thực hiện.

- Xây dựng, kết nối hệ thống cơ sở dữ liệu và thông tin quốc gia bảo đảm cung cấp và chia sẻ đầy đủ các thông tin cơ bản, mới nhất về CNSH, bao gồm các ấn phẩm dưới dạng sách, tạp chí và thư viện điện tử.

- Tổ chức học tập kinh nghiệm về hoạt động nghiên cứu - ứng dụng CNSH.

## **2. Xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích**

- Thực thi có hiệu quả các chính sách ưu đãi của Trung ương, của tỉnh như: chính sách về thuế, đất đai, vay vốn, hỗ trợ chuyển giao, nhập khẩu công nghệ, phát triển thị trường công nghệ cho các doanh nghiệp đầu tư nghiên cứu và phát triển CNSH, đặc biệt là các doanh nghiệp CNSH vừa và nhỏ, các doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

- Khuyến khích các nhà đầu tư trong và ngoài nước tham gia đầu tư áp dụng CNSH, thành lập các doanh nghiệp công nghệ cao. Ưu tiên các dự án đầu tư xây dựng các khu, vùng nông nghiệp công nghệ cao. Hỗ trợ cho các doanh nghiệp thực hiện các dự án đầu tư đổi mới công nghệ và ứng dụng CNSH vào sản xuất.

- Khuyến khích, hỗ trợ tổ chức, cá nhân mua, chuyển nhượng bản quyền đối với những CNSH và thuê chuyên gia nước ngoài đối với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

## **3. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực CNSH**

- Chú trọng đào tạo chuyên môn nhằm nâng cao trình độ năng lực cán bộ, công chức, viên chức để có thể tiếp nhận và chuyển giao ứng dụng khoa học công nghệ; tạo mọi điều kiện phát huy năng lực cán bộ, hình thành nên hệ thống chuyển giao ứng dụng khoa học công nghệ đến cơ sở.

- Khuyến khích các tổ chức, cá nhân ở trong và ngoài nước tham gia đào tạo nguồn nhân lực cho CNSH của huyện.

## **4. Phát triển khoa học và công nghệ**

- Xây dựng chương trình khuyến nông, chương trình OCOP và các chương trình khác.

- Hỗ trợ ứng dụng kết quả nghiên cứu CNSH hiện đại trong sản xuất sản phẩm; đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu - ứng dụng, chuyển giao công nghệ, làm chủ công nghệ sản xuất các sản phẩm CNSH quy mô công nghiệp.

- Gắn kết chặt chẽ hoạt động khoa học và công nghệ với hoạt động sản xuất, kinh doanh, khuyến khích và hỗ trợ mạnh mẽ các hoạt động phổ biến, chuyển giao, ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật trong lĩnh vực CNSH vào sản xuất và đời sống.

- Xác định doanh nghiệp có tiềm năng ứng dụng CNSH để tập trung hỗ trợ về khoa học công nghệ.

- Hỗ trợ xây dựng, quản lý, bảo hộ về sở hữu trí tuệ, phát triển thương hiệu cho một số sản phẩm CNSH ứng dụng trên địa bàn huyện.

### **5. Mở rộng liên kết và nâng cao hiệu quả hợp tác về ứng dụng CNSH**

- Tham gia các hội thảo, chợ thiết bị và công nghệ, sự kiện trình diễn và kết nối cung - cầu công nghệ nhằm giới thiệu các thành tựu trong lĩnh vực CNSH, tạo cơ hội giao lưu, hợp tác, thúc đẩy phát triển công nghiệp sinh học trên địa bàn huyện.

- Tạo điều kiện cho các doanh nghiệp hợp tác và tiếp nhận chuyển giao công nghệ từ nước ngoài và những công nghệ sản xuất sản phẩm có lợi thế cạnh tranh.

## **IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

- Nguồn kinh phí thực hiện các nhiệm vụ thuộc Kế hoạch được bảo đảm từ: Ngân sách nhà nước, vốn doanh nghiệp và nguồn vốn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật; khuyến khích nguồn vốn tự đầu tư của các doanh nghiệp hoặc đầu tư theo hình thức công - tư để phát triển công nghiệp sinh học.

- Đối với nguồn vốn ngân sách nhà nước, việc lập dự toán ngân sách hàng năm được thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và được bố trí vào dự toán ngân sách hàng năm..

## **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện**

- Là cơ quan thường trực, có trách nhiệm phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bắc Giang, các ban, ngành liên quan hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, các xã, thị trấn triển khai thực hiện Kế hoạch này.

- Tham mưu UBND huyện xét duyệt, lựa chọn nhiệm vụ KHCCN cấp tỉnh, cấp cơ sở, trong đó ưu tiên đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ về CNSH.

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ triển khai xúc tiến thương mại cho các sản phẩm nghiên cứu trong lĩnh vực CNSH. Thúc đẩy chuyển giao, ứng dụng kết quả nghiên cứu trong lĩnh vực CNSH vào sản xuất và đời sống.

- Phối hợp với Sở Công thương triển khai các Chương trình khuyến công, xúc tiến thương mại về công nghiệp chế biến, sản xuất và sử dụng năng lượng mới, năng lượng sạch, có khả năng tái tạo, thân thiện với môi trường dựa trên CNSH.

- Tham mưu UBND huyện tổ chức sơ kết việc triển khai Kế hoạch vào Quý I năm 2026 để đánh giá và đề xuất các giải pháp thực hiện cho giai đoạn tiếp theo.

### **2. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện**

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan đơn vị liên quan để tổ chức triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch thuộc lĩnh vực nông nghiệp.

- Chủ trì, đề xuất phát triển ứng dụng khoa học và công nghệ phục vụ công nghiệp sinh học nông nghiệp; triển khai thí điểm các mô hình về ứng dụng CNSH, các mô hình ứng dụng công nghệ cao.

- Tăng cường công tác khuyến nông nhằm hướng dẫn người dân ứng dụng chế phẩm sinh học trong chăn nuôi, trồng trọt và nuôi trồng thủy sản để đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, tăng năng suất, chất lượng và bảo vệ môi trường.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu, đề xuất cơ chế, chính sách ưu đãi đối với việc hỗ trợ ứng dụng kết quả nghiên cứu CNSH hiện đại trong sản xuất, kinh doanh sản phẩm công nghiệp sinh học nông nghiệp.

### **3. Phòng Y tế huyện**

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan đơn vị liên quan để tổ chức triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch thuộc lĩnh vực y, dược.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan rà soát, tham mưu, đề xuất đề tài nghiên cứu ứng dụng CNSH trong lĩnh vực y, dược.

### **4. Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện**

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan đơn vị liên quan để tổ chức triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch thuộc lĩnh vực môi trường.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, thị trấn cập nhật bổ sung các dự án xây dựng khu, vùng phát triển CNSH vào điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan rà soát, tham mưu, đề xuất đề tài nghiên cứu ứng dụng CNSH trong lĩnh vực môi trường.

### **5. Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện**

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan để tổ chức triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch về thu hút đầu tư trong lĩnh vực CNSH trên địa bàn huyện.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng dự toán và phương án phân bổ kinh phí hàng năm theo khả năng cân đối ngân sách, tham mưu bố trí nguồn vốn cho việc triển khai thực hiện kế hoạch, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

### **6. Phòng Văn hóa và Thông tin; Trung tâm Văn hóa Thông tin Thể thao**

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức của các ngành, các cấp và toàn xã hội về vai trò, vị trí và tầm quan trọng của CNSH trong sự nghiệp công nghiệp hóa - hiện đại hóa. Tuyên truyền các kết quả nghiên cứu, ứng dụng CNSH; giới thiệu các tiên bộ kỹ thuật, nêu gương các điển hình tiên tiến trong phát triển và ứng dụng CNSH.

**7.** Định kỳ hàng năm, các cơ quan, đơn vị có liên quan gửi báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch về Phòng Kinh tế và Hạ tầng **trước ngày 01/12** để tổng hợp, báo cáo UBND huyện và Sở Khoa học và Công nghệ theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu, ứng dụng CNSH trên địa bàn huyện Tân Yên, giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn huyện Tân Yên, các cơ quan, đơn vị căn cứ nhiệm vụ nghiêm túc triển khai, tổ chức thực hiện theo quy định./.

**Nơi nhận:**

- Lưu: VT, KT&HT;
- **Bản điện tử:**
  - Sở Khoa học và Công nghệ;
  - Thường UBND huyện;
  - MTTQ và các đoàn thể huyện;
  - Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện
  - UBND các xã, thị trấn.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thế Huy**